

hoặc dàn xếp để vô hiệu hóa việc đấu thầu, việc tổ chức đấu thầu có những vi phạm nghiêm trọng.

- Số lượng nhà thầu không đủ nhưng vẫn tiến hành mở thầu khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

III. QUẢN LÝ ĐẤU THẦU

9. Khoản 2. Bổ sung phần cuối:

Hàng năm, Vụ Đấu tư xây dựng cơ bản có trách nhiệm xếp hạng năng lực (kỹ thuật chất lượng xây dựng, kinh nghiệm, tiến độ và tài chính) các nhà thầu đã tham dự các gói thầu thuộc dự án do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, theo quy mô và từng loại công trình cụ thể, làm cơ sở xét chọn các nhà thầu trúng thầu.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký./.

KT. Bộ trưởng

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thứ trưởng

PHẠM HỒNG GIANG

QUYẾT ĐỊNH số 20/1999/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/1/1999 về việc phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Xây dựng và chuyển giao công nghệ thủy lợi trực thuộc Viện Khoa học Thủy lợi.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995

của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 01/1999/QĐ-BNN ngày 04/1/1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Công ty Xây dựng và chuyển giao công nghệ thủy lợi trực thuộc Viện Khoa học Thủy lợi;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty Xây dựng và chuyển giao công nghệ thủy lợi trực thuộc Viện Khoa học Thủy lợi.

Điều lệ gồm VII chương, 36 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan, Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi và Giám đốc Công ty Xây dựng và chuyển giao công nghệ thủy lợi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thứ trưởng

NGUYỄN QUANG HÀ

ĐIỀU LỆ tổ chức và hoạt động của Công ty Xây dựng và chuyển giao công nghệ thủy lợi

(ban hành kèm theo Quyết định số 20/1999/QĐ/BNN-TCCB ngày 26/1/1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Công ty Xây dựng và chuyển giao công nghệ thủy lợi là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Viện Khoa học Thủy lợi (sau đây gọi tắt là Công ty và Viện) được thành lập tại Quyết định số 01/1999/QĐ-BNN ngày 04/1/1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trên cơ sở Quyết định số 68/1998/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập doanh nghiệp nhà nước trực thuộc cơ sở đào tạo, nghiên cứu và Nghị định số 50/CP ngày 28 tháng 8 năm 1996 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp nhà nước.

Điều 2. Nhiệm vụ (các ngành nghề kinh doanh) chủ yếu của Công ty:

1. Tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ, sản xuất vật liệu và thi công xây dựng công trình về thủy lợi, thủy điện nhỏ, bảo vệ bờ sông, bờ biển, cấp thoát nước, công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng cơ sở nông thôn và một số công trình khác có liên quan.

2. Tham gia nghiên cứu, xây dựng mô hình nghiên cứu, mô hình trình diễn phục vụ nghiên cứu khoa học thủy lợi.

3. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực có liên quan.

Điều 3. Công ty có:

1. Tư cách pháp nhân đầy đủ, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng và kho bạc theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Tên giao dịch quốc tế: Construction and technology transfer company, gọi tắt là C.T.T.C.

3. Trụ sở chính tại: 299 Tây Sơn quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

4. Điều lệ tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý và điều hành.

5. Vốn và tài sản thuộc phạm vi số vốn do Công ty quản lý.

6. Bảng cân đối kế toán, các quỹ theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 4. Tài sản của Công ty là sở hữu nhà nước thuộc về tài sản chung của Viện, khi Công ty không còn hoạt động thì mọi tài sản của Công ty thuộc Viện quản lý theo quy định hiện hành.

Điều 5. Công ty chịu sự quản lý trực tiếp của Viện, của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu sự quản lý của các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước và lãnh thổ theo Luật Doanh nghiệp nhà nước và các quy định khác của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và điều lệ của các tổ chức đó.

Điều 7. Trách nhiệm của Viện đối với Công ty:

Viện là cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp toàn diện của Công ty.

Đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty, thành lập bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

Điều 8. Trách nhiệm của Công ty đối với Viện:

Chịu sự quản lý trực tiếp toàn diện của Viện.

Có nghĩa vụ trích nộp cho Viện một phần lợi nhuận và nộp toàn bộ thuế lợi tức được Nhà nước cấp lại cho Viện để tăng cường trang thiết bị nghiên cứu và đào tạo của Viện.

Chương II**QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM
CỦA CÔNG TY****Mục 1. QUYỀN HẠN CỦA CÔNG TY****Điều 9.**

1. Công ty quản lý sử dụng vốn, đất đai và các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật để thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao.

2. Công ty được đầu tư, liên doanh, liên kết góp vốn cổ phần với doanh nghiệp khác và các đơn vị thành viên thuộc Viện, nhưng không làm thay đổi nhiệm vụ chủ yếu của Công ty.

Điều 10. Công ty được tổ chức quản lý, kinh doanh như sau:

1. Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức kinh doanh phù hợp với nhiệm vụ được giao.

2. Đổi mới công nghệ, đổi mới trang thiết bị.

3. Đặt các chi nhánh văn phòng đại diện của Công ty ở các địa phương khác theo quy định của pháp luật.

4. Kinh doanh những ngành nghề phù hợp với nhiệm vụ được giao, mở rộng phạm vi và quy mô kinh doanh theo khả năng của Công ty và nhu cầu của thị trường, kinh doanh bổ sung những ngành nghề khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

5. Chọn thị trường, xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của Nhà nước.

6. Được định giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm, dịch vụ (không thuộc những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá).

7. Xây dựng và áp dụng các định mức lao động, vật tư, đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm trong khuôn khổ các định mức, đơn giá của Nhà nước.

8. Tuyển chọn, hợp đồng, bố trí, sử dụng, đào tạo lao động; lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng và các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các quy định khác; được quyết định mức lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở các đơn giá tiền lương hoặc chi phí dịch vụ và hiệu quả hoạt động của Công ty.

9. Được quan hệ với các đối tác nước ngoài có liên quan đến hoạt động của Công ty theo quy định của Nhà nước.

Điều 11. Công ty có nhiệm vụ hoạt động khoa học công nghệ như sau:

1. Là một đơn vị thành viên của Viện, được tham gia thực hiện và báo cáo kết quả các đề tài nghiên cứu cấp Viện, cấp Bộ, cấp Nhà nước. Công ty tiến hành xây dựng kế hoạch ngắn và dài hạn về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của Công ty phù hợp với nhiệm vụ, chiến lược phát triển khoa học và kế hoạch chung của Viện.

2. Thiết kế thi công, xây lắp các mô hình trình diễn, những mô hình ứng dụng kết quả nghiên cứu, mô hình thực nghiệm phục vụ nghiên cứu thủy lợi.

3. Chuyển giao công nghệ, sản xuất thử nghiệm vật liệu, thiết bị có ứng dụng khoa học công nghệ mới; xây dựng mô hình thực nghiệm nghiên cứu, xây dựng mô hình thí điểm, phổ biến, tuyên

truyền, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn sản xuất.

4. Đề xuất những vấn đề khoa học cần nghiên cứu.

5. Tham gia đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ trong ngành.

Điều 12. Quản lý tài chính:

1. Được sử dụng vốn và các quỹ của Công ty phục vụ cho các nhu cầu kinh doanh theo nguyên tắc hiệu quả bảo toàn phát triển vốn.

2. Được huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu; được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty tại các Ngân hàng Việt Nam để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Được sử dụng quỹ phúc lợi của Công ty (sau khi đã làm đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và Viện, lập quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác theo quy định) để:

- Phân phối cho người lao động theo sự cống hiến của mỗi người vào kết quả kinh doanh trong năm.

- Đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

4. Được hưởng chế độ ưu tiên về điều kiện vay vốn đầu tư, áp dụng mức thuế suất ưu đãi theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp nhà nước thuộc cơ sở nghiên cứu.

5. Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá và các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, dịch vụ phục vụ an ninh quốc phòng, phòng chống thiên tai, hoạt động công ích hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá cả của Nhà nước (khi chưa đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ).

6. Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư hoặc tái đầu tư theo quy định của Nhà nước.

Mục 2. NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 13. Công ty có nghĩa vụ nhận và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn tài nguyên đất đai và các nguồn lực khác của Nhà nước giao.

Điều 14. Công ty có trách nhiệm quản lý hoạt động kinh doanh như sau:

1. Đăng ký và kinh doanh đúng ngành nghề đã được giao, chịu trách nhiệm trước Nhà nước và khách hàng về kết quả hoạt động (kể cả sản phẩm và dịch vụ) do Công ty thực hiện.

2. Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế.

3. Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý.

4. Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động, đảm bảo cho người lao động tham gia quản lý doanh nghiệp.

5. Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường và an ninh quốc phòng.

6. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ theo quy định của Nhà nước, báo cáo bất thường theo yêu cầu của Viện và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Thực hiện các quy định quản lý tài chính của Viện, thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 15.

1. Công ty có nghĩa vụ thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ,

về kế toán hạch toán, chế độ kiểm toán và các chế độ khác theo Pháp lệnh Kế toán và báo cáo thống kê do Nhà nước quy định, chịu trách nhiệm về tính xác thực của các hoạt động tài chính của Công ty.

2. Công ty có nghĩa vụ công bố công khai báo cáo tài chính hàng năm, các thông tin để đánh giá đúng đắn và khách quan về hoạt động của Công ty theo quy định.

3. Công ty có nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Mục 1. TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY

Điều 16. Bộ máy quản lý của Công ty gồm có:

1. Giám đốc và các Phó Giám đốc.
2. Kế toán trưởng.
3. Các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ.

Điều 17. Giám đốc Công ty.

1. Giám đốc Công ty do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật.

Giám đốc Công ty là đại diện pháp nhân về đối nội và đối ngoại của Công ty, chịu trách nhiệm trước Viện trưởng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về mọi hoạt động của Công ty.

Giám đốc điều hành Công ty theo chế độ thủ trưởng.

2. Giám đốc Công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật. Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp phù hợp với nhiệm vụ của Công ty. Không đồng thời đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo khác trong bộ máy Nhà nước hoặc giữ các chức danh quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn có liên quan đến nhiệm vụ của Công ty.

3. Giám đốc Công ty có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Nhận, quản lý và sử dụng vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Nhà nước giao theo mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty.

b) Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn và hàng năm của Công ty, phương án, dự án đầu tư, liên doanh, đề án tổ chức quản lý Công ty trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Tổ chức điều hành mọi hoạt động của Công ty.

d) Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm và dịch vụ phù hợp với những quy định của Nhà nước.

e) Trình Viện trưởng quyết định tổ chức, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các thành viên trong Công ty theo phân cấp hiện hành của Bộ. Kiến nghị Viện trưởng trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

g) Chịu sự kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Điều 18. Phó giám đốc Công ty là người giúp Giám đốc điều hành Công ty theo từng lĩnh vực

được Giám đốc phân công hoặc ủy quyền và phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc và Nhà nước về lĩnh vực được phân công hoặc ủy quyền.

Điều 19. Kế toán trưởng Công ty giúp Giám đốc Công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của Công ty và có các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty trong quản lý, điều hành công việc.

Mục 2. TỔ CHỨC SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Điều 21. Tổ chức bộ máy sản xuất, kinh doanh của Công ty:

Căn cứ vào tình hình sản xuất, kinh doanh trong từng thời kỳ, công ty có phương án thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị sản xuất thuộc Công ty, trước mắt bao gồm:

- Đội Thi công xây lắp, chuyển giao công nghệ.
- Đội Thi công cơ giới.
- Xưởng Tư vấn, nghiên cứu ứng dụng và thí nghiệm mẫu.

Điều 22. Căn cứ vào định hướng phát triển của Viện, kế hoạch của Nhà nước giao, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và nhu cầu thị trường, Công ty chủ động xác định phương án sản xuất, kinh doanh, phương thức kinh doanh, dịch vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Công ty phù hợp năng lực, trình độ của mình. Đồng thời thực hiện tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được giao.

Điều 23. Đối với công trình có quy mô lớn và các điều kiện kỹ thuật phức tạp, công trình mang tính chất an ninh quốc gia, Giám đốc Công ty quyết định thành lập Ban chủ nhiệm công trình.

Ban chủ nhiệm công trình có nhiệm vụ là một đơn vị sản xuất thuộc Công ty. Khi công trình hoàn thành, được nghiệm thu, bàn giao, thì Ban chủ nhiệm công trình đó tự giải thể.

Mục 3. TẬP THỂ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

Điều 24. Tập thể người lao động trong Công ty có nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm đóng góp đối với Viện; các công chức thuộc Viện được điều động sang Công ty và ngược lại được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 25. Đại hội công nhân viên chức được tổ chức và hoạt động theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Đại hội bao gồm toàn thể hoặc đại biểu công nhân viên chức của Công ty nhằm đảm bảo quyền tham gia quản lý Công ty. Đại hội công nhân viên chức có quyền hạn như sau:

1. Thảo luận và góp ý kiến về chiến lược, kế hoạch sản xuất của Công ty. Đánh giá hiệu quả quản lý sản xuất, kinh doanh, đề xuất các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, vệ sinh môi trường, đời sống vật chất, tinh thần và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động.

2. Tham gia thảo luận, xây dựng thỏa ước lao động tập thể, cử đại diện ký kết hợp đồng lao động với Giám đốc Công ty.

3. Thảo luận và thông qua quy chế sử dụng các quỹ liên quan trực tiếp đến lợi ích của người lao động trong Công ty.

Chương IV

TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Điều 26. Công ty là một doanh nghiệp nhà nước

có tư cách pháp nhân được tự chủ về tài chính, hoạt động theo phương thức hạch toán kinh tế độc lập.

Điều 27. Các nguồn thu, chi tài chính của Công ty gồm:

1. Từ công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.
2. Từ tư vấn điều tra, lập dự án, khảo sát, thiết kế công trình.
3. Từ thi công các công trình.
4. Từ các dịch vụ khác.

Điều 28. Vốn điều lệ của Công ty gồm có:

Tổng số vốn Nhà nước giao tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp (ngày 29/8/1998) là: 5.400 triệu đồng, trong đó:

Vốn cố định: 1.900 triệu đồng.

Vốn lưu động: 3.500 triệu đồng.

Điều 29. Các quỹ tập trung của Công ty được thành lập để đảm bảo cho quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty gồm có:

1. Quỹ đầu tư phát triển: Được lập từ nguồn khấu hao cơ bản.
2. Quỹ phát triển sản xuất, quỹ dự phòng, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi trích lập theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 30. Tự chủ về tài chính của Công ty:

1. Công ty hoạt động trên nguyên tắc tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu, chi, có trách nhiệm bảo toàn và phát triển các nguồn vốn được giao.
2. Công ty chịu trách nhiệm thanh quyết toán các khoản ghi trong bảng cân đối kế toán của Công ty và các cam kết tài chính khác.
3. Công ty được sử dụng các nguồn quỹ tập trung

vào việc xây dựng cải tạo, mở rộng nơi làm việc, máy móc, trang thiết bị phục vụ cho sản xuất, các công trình phúc lợi khác và cải thiện đời sống cán bộ công nhân viên theo quy định của Viện và Nhà nước.

4. Công ty có trách nhiệm xây dựng thực hiện kế hoạch và báo cáo quyết toán tài chính theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Công ty có trách nhiệm nộp các khoản thuế theo pháp luật hiện hành.

6. Công ty phải thực hiện nghiêm chỉnh Pháp lệnh Kế toán thống kê, chế độ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định hiện hành đối với doanh nghiệp nhà nước thuộc cơ sở nghiên cứu.

7. Công ty chịu sự kiểm tra, giám sát về tài chính và các hoạt động kinh doanh của Viện và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương V

MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI

Điều 31.

1. Công ty chịu sự lãnh đạo trực tiếp toàn diện của Viện Khoa học Thủy lợi.
2. Công ty chịu sự kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật và các chế độ chính sách của Nhà nước đối với Công ty.
3. Được đề xuất kiến nghị về chế độ, chính sách cơ chế hoạt động của Công ty với Viện và Bộ trong khuôn khổ pháp luật quy định.
4. Công ty có trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của một đơn vị thành viên trong Viện.
5. Công ty phải thực hiện các quy định, quy chế của Viện trong khuôn khổ quy chế, điều lệ tổ

chức hoạt động của Viện được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê chuẩn.

6. Công ty chịu sự kiểm tra, thanh tra của Viện về thực hiện kế hoạch sản xuất, chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý tài chính, nghiên cứu khoa học, đào tạo.

Chương VI

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 32. Việc bổ sung nhiệm vụ, tổ chức lại, giải thể Công ty do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định.

Điều 33. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau:

1. Sản xuất, kinh doanh thua lỗ nhưng chưa mất khả năng thanh toán nợ đến hạn.

2. Không thực hiện được các nhiệm vụ được giao.

Điều 34. Phá sản doanh nghiệp.

Khi Công ty không có khả năng thanh toán nợ đến hạn thì bị xử lý phá sản theo quy định tại Quyết định số 68/1998/QĐ-TTg ngày 27/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập doanh nghiệp nhà nước trực thuộc cơ sở đào tạo, nghiên cứu.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Điều lệ này được áp dụng cho Công ty Xây dựng và chuyển giao công nghệ thủy lợi.

Các tổ chức, cá nhân thuộc Công ty, Viện Khoa học Thủy lợi, các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được Bộ phê chuẩn.

Điều 36. Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi hướng dẫn, đôn đốc Giám đốc Công ty xây dựng thực hiện: nội quy, về tổ chức hoạt động, mối quan hệ của Công ty với các đơn vị trực thuộc Viện một cách cụ thể.

Các quy định do Giám đốc Công ty xây dựng không được trái với Điều lệ này và Quy chế tổ chức hoạt động của Viện.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thì Viện trưởng trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xem xét, quyết định./.

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 07/1999/TT-BTC ngày 25/1/1999 hướng dẫn chế độ quản lý tài chính tạm thời đối với Ngân hàng phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 30 tháng 4 năm 1995;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 12 tháng 12 năm 1997;

Căn cứ Nghị định số 59/CP ngày 03 tháng 10